TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2020/QĐST-HNGĐ	*Tam Nông, ngày 07 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 74/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2020.

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thu H- sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện T, tỉnh P

Bị đơn: anh Phạm Văn K - sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện T, tỉnh P

- Căn cứ vào điều 212; điều 213; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí 2015;

- Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí lệ phí Toà án.

- Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/6/2020 hoàn toàn là tự nguyện; không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao hai con chung ch- a thành niên là cháu Phạm Ngọc A - Sinh ngày 28/7/2005, Phạm Văn V - sinh ngày 22/6/2007 cho anh Phạm Văn K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu A, cháu V khôn lớn trưởng thành lao động tự túc được. Chị Nguyễn Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh K tự nguyện không yêu cầu. Chị H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- ***Về tài sản chung***: không có.

- Về tài sản riêng: không có.

- Về nợ, cho vay: Không có.

- Về đất nông nghiệp: Không có

- Về công sức: Chị H, anh K không yêu cầu.

- Về án phí: Chị H tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền

tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0002617 ngày 05/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Thọ Văn
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền